

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2016/HSST

Ngày: 25/8/2016

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tuyên

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tính

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Bá Tiến

Ông Nguyễn Bình Quân

Bà Trần Thị Ngọc Lan

*Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:*

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Trường Trung.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông  
Đoàn Xuân Chanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 25 tháng 8 năm 2016, tại trụ sở UBND xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa lưu động công khai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25 ngày 13/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh để tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2016/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2016 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T** sinh năm 1974;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12;

Con ông Nguyễn Đại M, sinh năm 1937 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1937 (đã mất);

Gia đình có 5 chị em, bị cáo là thứ 5.

Vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1974 và có 3 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2016 đến nay; có mặt.

*\* Luật sư bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Xuân Tùng – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Tùng Bách Diệp – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 4h ngày 28/02/2016, tại nhà nghỉ Thanh Thanh ở khu vực cầu N, phường V, Tp.Bắc Ninh. Khi đang làm thủ tục để thuê nhà nghỉ, chờ giao ma túy thì Nguyễn Văn T bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ ở trong bình đựng nước nóng lạnh màu trắng mà T vận chuyển có 07 túi nilon màu trắng, bên trong các túi này đều chứa các dạng tinh thể màu trắng mà theo lời khai của T đó là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn thu giữ: 01 bình đựng nước nóng lạnh màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen (mặt trước màu đen, mặt sau màu đỏ) đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 111/KLGD-PC54 ngày 28/02/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon (ký hiệu số 1) có trọng lượng 450,0 gam, có thành phần Methamphetamine.
- Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon (ký hiệu số 2) có trọng lượng 480,0 gam, có thành phần Methamphetamine.
- Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon (ký hiệu số 3) có trọng lượng 470,0 gam, có thành phần Methamphetamine.
- Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon (ký hiệu số 4) có trọng lượng 480,0 gam, có thành phần Methamphetamine.
- Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon (ký hiệu số 5) có trọng lượng 460,0 gam, có thành phần Methamphetamine.
- Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon (ký hiệu số 6) có trọng lượng 460,0 gam, có thành phần Methamphetamine.
- Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon (ký hiệu số 7) có trọng lượng 500,0 gam, có thành phần Methamphetamine.

Tổng trọng lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong 07 túi nilon là 3300,0 gam.

Tại bản Kết luận số 1553/C54 (TT2) ngày 02/6/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu từ 1 đến 7 có hàm lượng Methamphetamine như sau:

| Mẫu | Hàm lượng (%) | Mẫu | Hàm lượng (%) |
|-----|---------------|-----|---------------|
| 1   | 72,9          | 5   | 73,4          |
| 2   | 78,6          | 6   | 72,0          |
| 3   | 75,6          | 7   | 75,1          |
| 4   | 75,3          |     |               |

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-P1 ngày 18/7/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai nhận: Vào khoảng 16h ngày 27/02/2016, khi đang đứng ở trước chợ V thuộc phường T, TP. M, tỉnh Quảng Ninh thì có một người đàn ông là người Trung Quốc (T không quen biết) đến gặp và thuê T vận chuyển 07 túi ma túy (T không rõ trọng lượng) từ TP.M đến nhà nghỉ Thanh Thanh ở khu vực C, TP.B, tỉnh Bắc Ninh để giao cho một người đàn ông mặc quần bò màu đen, áo sơ mi màu đen và đội mũ màu đen với giá 20.000.000đ, T đồng ý. Người đàn ông đó đưa cho T 07 túi ma túy được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng. T kiểm tra và nhận hàng xong thì người đàn ông nói với T “khi nào giao ma túy xong thì quay lại chợ V để nhận tiền công vận chuyển”. Sau đó T đi vào chợ V mua 01 bình đựng nước nóng lạnh màu trắng với giá 800.000đ rồi cho 07 túi ma túy trên vào bên trong bình nước đó để ngụy trang khi vận chuyển. Đến khoảng 20h ngày 27/02/2016, T mang theo số ma túy trên và bắt xe ô tô khách (T không nhớ biển kiểm soát) từ Tp.Móng Cái đi Bắc Ninh. Đến khoảng 4h ngày 28/02/2016 thì T xuống xe

tại khu vực cầu N, Phường V, Tp.Bắc Ninh để thuê nhà nghỉ, chờ giao ma túy. Trong lúc đang làm thủ tục để thuê phòng nghỉ thì T bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận, hành vi của mình là phạm tội “vận chuyển trái phép chất ma túy” đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tại phiên toà giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 34 BLHS phạt bị cáo tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, phạt bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy là vật chứng vụ án, tịch thu xung công quỹ 01 bình đựng nước nóng lạnh màu trắng và 02 điện thoại di động.

Luật sư Nguyễn Xuân Tùng trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Song ông luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội, mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm lấy tiền đóng học cho con. Đồng thời, ông luật sư cũng không nhất trí với việc đại diện Viện kiểm sát vẫn buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm với tất cả khối lượng ma túy là 3.300gam vì sau khi giám định hàm lượng thì khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển chỉ còn chưa đến 2.500gam. Do vậy, ông Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội của mình vẫn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 3.300 gam và giữ nguyên đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN XÉT XỬA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án và kết luận giám định cùng các chứng khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tội được quy định tại điểm e khoản 4 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, góp phần gia tăng người nghiện hút ma túy trong xã hội đồng thời là cầu nối của đại dịch HIV. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Có thể khẳng định, ma túy từ khi xuất hiện đã thực sự là một thảm họa đối với con người và cộng đồng xã hội, gây nhiều tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng, gây ra nhiều tệ nạn trong xã hội, làm băng hoại đạo đức, suy kiệt giống nòi. Đã biết bao gia đình có người mắc vào tệ nạn nghiện hút ma túy mà dẫn đến tan vỡ gia đình, vợ chồng phải lìa tan, con cái phải bơ vơ. Cũng từ tệ nạn nghiện hút ma túy, mà có nhiều người dân lương thiện chỉ vì ma túy mà đã trở thành những người phạm tội mất hết cả nhân tính. Nguy hiểm hơn là hiện nay, tệ nạn nghiện hút ma túy đã và đang len lỏi vào cả học đường ở các cấp, dẫn đến tình trạng phạm tội ở các thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên có chiều hướng gia tăng. Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản, mở các cuộc vận động, tuyên truyền toàn dân tham gia tích cực đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn mua bán và nghiện hút ma túy làm trong sạch xã hội.

Trong vụ án này, là một công dân Nguyễn Văn T có đủ nhận thức để hiểu được các tác hại do ma túy gây ra cũng như có đủ nhận thức để hiểu được những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy. Song với mục đích muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã bất chấp tất cả để vận chuyển ma túy, tiếp tay cho việc mua bán ma túy của những đối tượng phạm tội khác với mục đích kiếm lời, phục vụ nhu cầu ích kỷ của bản thân.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã vận chuyển ma túy với số lượng đặc biệt lớn, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cũng cần có mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo bị cáo thành người tốt cho xã hội và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trước phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn căn cứ vào tổng khối lượng ma túy khi bắt giữ là 3.300 gam ma túy để đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù chung thân. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo kết luận giám định số 111/KLGĐ-PC54 ngày 28/02/2016 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh và Kết luận giám định số 1553/C54 ngày 02/6/2016 của Viện khoa học hình sự thì tinh thể màu trắng thu giữ được trong 07 túi nilon của Nguyễn Văn T khi đang trên đường vận chuyển có thành phần Methamphetamine, với hàm lượng đã được giám định trong mỗi túi đã xác định được khối lượng Methamphetamine thực trong mỗi túi được tính như sau: Túi nilon số 1 có chứa 328,05g Methamphetamine, túi nilon số 2 có chứa 377,28g Methamphetamine, túi nilon số 3 có chứa 355,32g Methamphetamine, túi nilon số 4 có chứa 361,44g Methamphetamine, túi nilon số 5 có chứa 337,64g Methamphetamine, túi nilon số 6 có chứa 331,20g Methamphetamine, túi nilon số 7 có chứa 375,50g Methamphetamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy thực tế bị cáo đã vận chuyển là 2.466,43 gam Methamphetamine.

Do vậy, phải căn cứ vào khối lượng ma túy thực là 2.466,43gam Methamphetamine mà bị cáo vận chuyển để làm căn cứ quyết định hình phạt mới đúng với quy định. Căn cứ vào hướng dẫn tại điểm b tiêu mục 3.1 mục 3 của Nghị quyết số 01 ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo mức án tù chung thân là hợp lý. Song căn cứ vào khối lượng thực ma túy mà bị cáo vận chuyển cũng như xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và trước phiên tòa bị cáo luôn có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Như vậy, đối với bị cáo T xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có hai tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1

Điều 46 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46. Như vậy đối chiếu với hướng dẫn tại tiểu mục 3.3 Mục 3 của Nghị quyết số 01 là:

“Trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng... xét thấy có thể giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho người phạm tội, thì có thể xử phạt người phạm tội mức án nhẹ hơn mức án được hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 này như sau:

...b Xử phạt hai mươi năm tù nếu trọng lượng chất ma túy thuộc điểm b tiểu mục 3.1 Mục 3 này”

Tại điểm b tiểu mục 3.1 Mục 3 có hướng dẫn “Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 900 gam đến dưới hai nghìn năm trăm gam”.

Như đã phân tích về trọng lượng thực chất Methamphetamine mà bị cáo đã vận chuyển chỉ là 2.466,43 gam do vậy chỉ cần xử bị cáo ở mức cao nhất của tù có thời hạn là phù hợp.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân phải đi làm thuê, thu nhập bấp bênh có nhiều khó khăn nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ xung là hình phạt tiền là thỏa đáng.

Đối với người đàn ông Trung Quốc đã thuê T vận chuyển ma túy và người đàn ông T sẽ giao ma túy khi đến thành phố Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra xác minh đối tượng này, khi nào có căn cứ thì xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng:

- Toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.
- Trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại cơ quan điều tra thu giữ được khi bắt quả tang, vì chưa có cơ sở để chứng minh bị cáo đã dùng hai chiếc điện thoại để liên lạc trong quá trình vận chuyển ma túy. Chiếc bình nước nóng lạnh dùng để đựng ma túy chính là dụng cụ để phạm tội cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1,2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/2/2016

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự:

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

*Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy hình chữ nhật được niêm phong dán kín;
- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 bình nước nóng lạnh màu trắng.
- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen đã cũ.

Tất cả vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22/THA ngày 01/7/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV 27- CA tỉnh Bắc Ninh;
- VP CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**